

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/KDTM-ST
Ngày 28-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh Vy

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 162/2023/TLST - KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 427/2024/QĐXXST- KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2024/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

Địa chỉ trụ sở: đường K, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Hưng Trung T, ông Nguyễn Thanh P (Văn bản ủy quyền số 588/QĐ-BIDV-BSG, ngày 13/6/2024). (có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty M.

Địa chỉ: đường Q, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Võ Thành R, sinh năm: 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường G, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty M (sau đây gọi là Công ty M) ký kết Hợp đồng tín dụng số 00313/2007/0000785 ngày 09/8/2007 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng số 313), mục đích bổ sung vốn, để bảo đảm cho khoản vay Công ty M đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2007-1240994-TH/HĐ ngày 09/8/2007, thế chấp xe tải Ben 10 chiếc và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2011 ngày 14/12/2011, thế chấp tài sản Ben 07 chiếc, Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 27/9/2010, thế chấp xe tải hiệu HINO 07 chiếc, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Phạm vi bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 313 và các hợp đồng tín dụng bảo lãnh khác phát sinh giữa ngân hàng và Công ty M.

Ngày 10/12/2013 Ngân hàng và Công ty M ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/HĐHM ngày 10/12/2013 và các văn bản sửa đổi hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng năm 2013). Hạn mức cấp cho Công ty M là 70.000.000.000 đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay là 9 tháng và 11 tháng. Thời điểm trả nợ gốc, thời điểm trả nợ lãi, lãi suất cho vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Để bảo đảm cho khoản vay Công ty M đã thế chấp tài sản là 20 các loại xe, trong đó có xe ô tô tải, xe ủi, xe đào xích ... theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐ ngày 10/12/2013.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty M số tiền tổng cộng là 58.375.604.092 đồng. Công ty M đã trả xong nợ gốc 58.375.604.092 đồng và trả lãi 4.113.959.939 đồng. Sau đó không trả nữa, nay yêu cầu Tòa án buộc Công ty M trả 4.361.553.211 đồng. Trong đó: nợ lãi trong hạn là 233.781.870 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.127.771.341 đồng.

Trường hợp Công ty M không trả được nợ hoặc chưa trả hết nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án phát mãi các tài sản thế chấp bao gồm:

1. Xe đào bánh xích Hitachi biển số 50XA-1080 Giấy chứng nhận đăng ký số 02788, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐ ngày 10/12/2013
2. Xe Ben biển số 57L-1944 Giấy chứng nhận đăng ký số 62602
3. Xe Ben biển số 57L-1947 Giấy chứng nhận đăng ký số 62685
4. Xe Ben biển số 57L-1951 Giấy chứng nhận đăng ký số 62599
5. Xe Ben biển số 57L-1953 Giấy chứng nhận đăng ký số 62593
6. Xe Ben biển số 57L-1963 Giấy chứng nhận đăng ký số 62761
7. Xe Ben biển số 57L-1964 Giấy chứng nhận đăng ký số 62587
8. Xe Ben biển số 57L-1980 Giấy chứng nhận đăng ký số 62760

Mục 2 đến mục 8 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2007-1240994-TH/HĐ ngày 09/08/2007.

Đại diện nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện.

Đại diện theo pháp luật của Công ty M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ đường Q, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: ông Nguyễn Võ Thành R là đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngân hàng yêu cầu Công ty M trả tổng số tiền 4.361.553.214 đồng. Trong đó: nợ lãi trong hạn là 233.781.870 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.127.771.341 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng và Công ty M tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, phù hợp theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

[3.2] Về nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: theo hợp đồng tín dụng năm 2013 mức lãi suất trong hạn được hai bên thỏa thuận là 8%/năm và 8.8%/năm, tùy theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận của ngân hàng và Công ty M phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Luật các tổ chức tín dụng). Xét thấy, Công ty M không trả nợ đúng hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng năm 2013, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 95 Luật các

tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, buộc Công ty M trả nợ lãi trong hạn là 233.781.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.127.771.341 đồng.

[3.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng:

Ngày 09/8/2007 Công ty M đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2007-1240994-TH-HĐ để bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 00313/2007/0000785; Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 27/9/2010; Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 14/12/2011 (sau đây gọi là Hợp đồng thế chấp năm 2007), tài sản thế chấp là: xe Ben biển số 57L-1944 Giấy chứng nhận đăng ký số 62602; Xe Ben biển số 57L-1947, Giấy chứng nhận đăng ký số 62685; Xe Ben biển số 57L-1951, Giấy chứng nhận đăng ký số 62599; Xe Ben biển số 57L-1953, Giấy chứng nhận đăng ký số 62593; Xe Ben biển số 57L-1963, Giấy chứng nhận đăng ký số 62761; Xe Ben biển số 57L-1964, Giấy chứng nhận đăng ký số 62587; Xe Ben biển số 57L-1980, Giấy chứng nhận đăng ký số 62760. Ngày 10/12/2013 Công ty M đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐ (sau đây gọi là hợp đồng thế chấp năm 2013), thế chấp tài sản là các loại xe, trong đó có xe đào bánh xích Hitachi biển số 50XA-1080. Các tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp các bên tự nguyện tham gia giao kết, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo thỏa thuận tại Điều 2 của Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 27/9/2010 có nội dung: bên thế chấp đồng ý bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 00313/2007/0000785 ký ngày 09 tháng 08 năm 2007 và các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh khác (nếu có) phát sinh giữa Bên nhận thế chấp và Bên thế chấp bao gồm nghĩa vụ nợ lãi, lãi phạt quá hạn ... và Điều 2 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐ có nội dung: phạm vi bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh khác phát sinh trong tương lai. Như vậy, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp năm 2007 và hợp đồng thế chấp năm 2013 đều được bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng năm 2013. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc có quyền phát mãi tài sản thế chấp là các loại xe nêu trên nếu Công ty M không trả tiền hoặc trả không đủ.

[4]. Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ngân hàng nên ngân hàng không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

1.1. Buộc Công ty M thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 4.361.553.214 đồng (bốn tỷ ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm mười bốn đồng). Trong đó: nợ lãi trong hạn là 233.781.870 đồng (hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm tám mươi một nghìn tám trăm bảy mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 4.127.771.341 đồng (bốn tỷ một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn ba trăm bốn mươi một đồng), phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/HĐHM ngày 10/12/2013 và các hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 07/02/2018 (số tài khoản 31382000281327); ngày 08/02/2018 (số tài khoản 31382000281637); ngày 09/02/2018 (số tài khoản 31382000281798, 31382000281929, 31382000281956, 31382000281947); ngày 27/02/2018 (số tài khoản 31382000282728); ngày 02/3/2018 (số tài khoản 31382000282977); ngày 05/3/2018 (số tài khoản 31382000283262); ngày 09/3/2018 (số tài khoản 31382000283916); ngày 05/4/2018 (số tài khoản 31382000287413); ngày 06/4/2024 (số tài khoản 31382000287680, số tài khoản 31382000287705); ngày 09/4/2024 (số tài khoản 31382000287936); ngày 18/4/2018 (số tài khoản 31382000289659); ngày 20/4/2018 (số tài khoản 31382000290040); ngày 23/4/2018 (số tài khoản 31382000290208); ngày 24/4/2018 (số tài khoản 31382000290544); ngày 27/4/2018 (số tài khoản 31382000290925); 08/5/2018 (số tài khoản 31382000292152); ngày 17/5/2018 (số tài khoản 31382000293687, số tài khoản 31382000293696); ngày 18/5/2018 (số tài khoản 31382000294051); ngày 29/6/2018 (số tài khoản 31382000300170); ngày 04/7/2018 (số tài khoản 31382000300781); ngày 17/7/2018 (số tài khoản 31382000302431); ngày 30/8/2018 (số tài khoản 31382000308819); ngày 14/9/2018 (số tài khoản 31382000310735).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2013/HĐHM ngày 10/12/2013 và các hợp đồng tín dụng cụ thể ngày 07/02/2018; ngày 08/02/2018; ngày 09/02/2018; ngày 27/02/2018; ngày 02/3/2018; ngày 05/3/2018 ; ngày 09/3/2018; ngày 05/4/2018; ngày 06/4/2024; ngày 09/4/2024; ngày 18/4/2018 ; ngày 20/4/2018; ngày 23/4/2018; ngày 24/4/2018; ngày 27/4/2018; 08/5/2018;

ngày 17/5/2018; ngày 18/5/2018; ngày 29/6/2018; ngày 04/7/2018; ngày 17/7/2018; ngày 30/8/2018; ngày 14/9/2018.

1.2. Trường hợp Công ty M không trả được nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp bao gồm:

Xe đào bánh xích hiệu Hitachi biển số 50XA-1080, số khung 147-61168, số máy: 6BD1-709040, Giấy chứng nhận đăng ký số 02788 ngày 26/12/2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2013/HĐ ngày 10/12/2013;

Xe Ben biển số 57L-1944, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-10416, số máy: EF730-22003, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0062602 ngày 04/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1947, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-11852, số máy: EF750-27290, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062685 ngày 01/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1951, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-10529, số máy: EF750-26105, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062599 ngày 04/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1953, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-10919, số máy: EF750-23666, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062593 ngày 04/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1963, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-10426, số máy: EF750-22086, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062761 ngày 06/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1964, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-10767, số máy: EF750-26249, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062587 ngày 04/7/2007; Xe Ben biển số 57L-1980, nhãn hiệu: HINO, model: MBSOSD, số khung: MBSOSD-11548, số máy: EF750-29673, Giấy chứng nhận đăng ký số 0062760 ngày 06/7/2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2007-1240994-TH/HĐ ngày 09/08/2007.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty M phải chịu 112.361.553 đồng (một trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn năm trăm năm mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền là 56.180.777 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 27101 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm